TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 40

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu số lớn hơn 3 và bé hơn 6?

A. 0 **B.** 3 **C.** 2 **D.** 5

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 0 + 2 là:

A. 2 **B.** 1 **C.** 5 **D.** 4

Câu 3. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu hình chữ nhật?

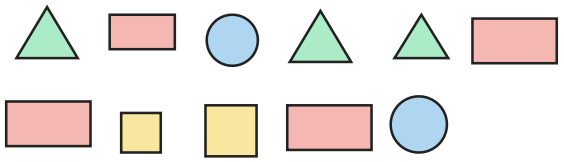

A. 5 **B.** 2 **C.** 6 **D.** 4

Câu 4. *(0,5 điểm)* Đồ vật nào dưới đây có dạng khối hộp chữ nhật?

A. cái nón lá **B.** con xúc xắc

C. viên bi **D.** quyển từ điển

Câu 5. *(0,5 điểm)* Lớp em có 5 bạn trồng cây. Có thêm 1 bạn đến trồng cùng. Có tất cả bao nhiêu bạn trồng cây?

A. 6 bạn **B.** 5 bạn **C.** 4 bạn **D.** 9 bạn

Câu 6. *(0,5 điểm)* Các số 3, 6, 5, 8 được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 8, 5, 3, 6 **B.** 3, 5, 6, 8 **C.** 8, 5, 6, 3 **D.** 5, 3, 8, 6

Câu 7. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 7 + 2 là:

A. 8 **B.** 9 **C.** 6 **D.** 10

Câu 8. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: ..... + 3 = 8

A. 7 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 3

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 10 − 10 = 1	
b) 2 + 5 = 7	
c) 2 − 2 = 0	
d) 4 + 1 = 5	

Câu 10. *(1 điểm)* Số? Mỗi ngôi nhà có số trên mái bằng tổng hai số ở hai ô bên dưới.

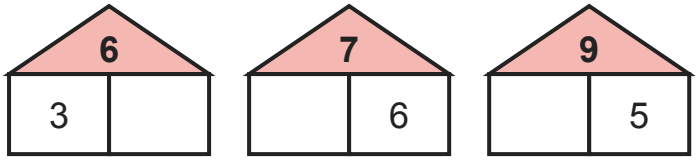

a) Nhà số 6: ô trống là ……

b) Nhà số 7: ô trống là ……

c) Nhà số 9: ô trống là ……

Câu 11. *(1 điểm)* Số? Viết số thích hợp vào ô trống theo chiều mũi tên.



a) Ô thứ nhất: ……

b) Ô thứ hai: ……

Câu 12. *(1 điểm)* Cho các số: 4, 10, 5, 2.

a) Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: …… ; …… ; …… ; ……

b) Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé: …… ; …… ; …… ; ……

Câu 13. *(1 điểm)* Có 6 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.

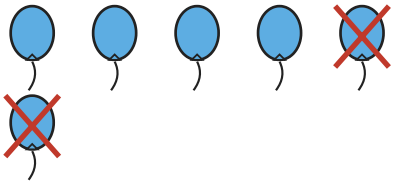

a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Còn lại …… quả bóng bay.

Câu 14. *(1 điểm)* Đếm hình:

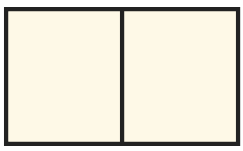

a) Hình bên có …… hình chữ nhật.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 40

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	D	D	A	B	B	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) S; b) Đ; c) Đ; d) Đ

Câu 10.

a) 6 = 3 + 3

b) 7 = 1 + 6

c) 9 = 4 + 5

Câu 11.

7 − 1 = 6; 6 − 6 = 0.

Câu 12.

a) Từ bé đến lớn: 2, 4, 5, 10.

b) Từ lớn đến bé: 10, 5, 4, 2.

Câu 13.

a) 6 − 2 = 4

b) Còn lại 4 quả bóng bay.

Câu 14.

Có 2 hình chữ nhật nhỏ và 1 hình chữ nhật lớn: 3 hình chữ nhật.